

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TÂY THƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 546 /BC-UBND

Sơn Tây Thượng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP
ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số**

Thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; Công văn số 7790/CAT-QLHC(Đ1) ngày 05/10/2026 của Công an tỉnh Quảng Ngãi về việc đôn đốc báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; UBND xã Sơn Tây Thượng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo

Ngay sau khi Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số được ban hành, UBND xã Sơn Tây Thượng đã tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị có liên quan; xác định phát triển công dân số là nhiệm vụ quan trọng, gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai; phối hợp với Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng trong quá trình thực hiện.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số được lồng ghép trong các hoạt động tuyên truyền tại cơ sở, trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng. Hiện nay xã Sơn Tây Thượng có 09 tổ công nghệ số cộng đồng

2. Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai

UBND xã đã triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Việc triển khai được thực hiện theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tập trung hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, tài khoản định danh điện tử, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết thực.

Nguồn lực thực hiện chủ yếu được lồng ghép từ nguồn kinh phí được giao cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, tuyên truyền và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

1. Kết quả tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công dân số

UBND xã đã tăng cường tuyên truyền về quyền, lợi ích và trách nhiệm của công dân số; tập trung hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; cập nhật, tích hợp thông tin, giấy tờ trên ứng dụng định danh quốc gia.

Nội dung tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức như:

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã;
- Đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của địa phương;
- Tuyên truyền trực tiếp tại các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng;
- Hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- Hướng dẫn thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động của Đề án 06, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Kết quả:

- Số lượt tuyên truyền trực tiếp kết hợp trực tuyến: trên 200 lượt.
- Số người được tuyên truyền, hướng dẫn: 2.000 người.
- Số tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông: 34 sản phẩm.
- Số Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia: 09 tổ.
- Số lượt người dân được Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ: trên 2000 lượt.
- Đối với hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10: UBND xã xây dựng nội dung tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các tiện ích số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, họp thôn, hướng dẫn tại Bộ phận Một cửa và Tổ công nghệ số cộng đồng; tập trung vào VNeID, dịch vụ công trực tuyến và tiện ích số.

III. KẾT QUẢ TÍCH HỢP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, GIẤY TỜ TRÊN VNeID

1. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

UBND xã phối hợp với Công an xã và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, cập nhật, đối chiếu và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện Đề án 06 và phát triển công dân số.

2. Kết quả tích hợp thông tin, giấy tờ lên VNeID

Công an xã phối hợp với các bộ phận chuyên môn hướng dẫn người dân thực hiện tích hợp các thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID theo quy định.

Các loại thông tin, giấy tờ được rà soát, cập nhật, tích hợp theo thẩm quyền và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH CÔNG DÂN SỐ

1. Kết quả thực hiện chính sách miễn phí, lệ phí

UBND xã thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có liên quan đến chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với công dân đủ điều kiện theo quy định.

Kết quả:

- Số thủ tục hành chính tiếp nhận 2.383 hồ sơ.
- Số hồ sơ trực tuyến: 2.117 hồ sơ.
- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: 100%.

2. Kết quả thực hiện chính sách giảm phí, lệ phí

Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí góp phần khuyến khích người dân chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử và từng bước hình thành thói quen thực hiện các giao dịch hành chính trên môi trường số.

Qua triển khai cho thấy, việc đơn giản hóa quy trình, tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử và các chính sách hỗ trợ đã góp phần giảm thời gian đi lại, chi phí thực hiện thủ tục hành chính của người dân.

V. KẾT QUẢ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ

1. Rà soát TTHC

UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phối hợp với các bộ phận chuyên môn rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, nhất là các thủ tục có phát sinh giao dịch với cá nhân.

2. Kết quả cắt giảm giấy tờ

Việc rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ được thực hiện theo hướng tăng cường khai thác dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại những thông tin mà cơ quan nhà nước có thể khai thác.

3. Tích hợp chữ ký số trên ứng dụng định danh quốc gia

UBND xã tiếp tục rà soát các thủ tục có biểu mẫu, tờ khai cần ký và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên về sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia.

VI. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÁC TIỆN ÍCH TRÊN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA

1. Tiện ích thuộc lĩnh vực quản lý

UBND xã phối hợp triển khai các tiện ích số trên nền tảng định danh điện tử theo phạm vi, thẩm quyền và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Các tiện ích được triển khai hướng đến mục tiêu phục vụ người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, tiếp cận thông tin, giao dịch số và sử dụng các dịch vụ thiết yếu.

2. Kết nối dịch vụ công

UBND xã tiếp tục đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thanh toán điện tử

UBND xã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công và các giao dịch hợp pháp theo quy định.

VII. KẾT QUẢ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã rà soát các văn bản, quy định thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến phát triển công dân số, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng dữ liệu điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Tiến độ thực hiện Phụ lục IV Nghị quyết

Các nhiệm vụ được giao được rà soát, phân loại theo tình trạng hoàn thành, đang thực hiện hoặc chưa thực hiện; xác định rõ cơ quan chủ trì, nội dung cần thực hiện, thời hạn hoàn thành và khó khăn, vướng mắc.

3. Các quy định khác cần sửa đổi

Qua rà soát, UBND xã tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét các quy định còn yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, xác nhận thông tin trong trường hợp cơ quan nhà nước đã có dữ liệu có thể khai thác; đồng thời tiếp tục hoàn thiện việc công nhận, sử dụng giấy tờ điện tử và dữ liệu trên VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính.

VIII. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Kế hoạch hành động

UBND xã đã tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số gắn với kế hoạch chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn.

2. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn là lực lượng trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số, nhất là tài khoản định danh điện tử, VNeID và dịch vụ công trực tuyến.

Kết quả:

- Tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng: 09 tổ.
- Tổng số thành viên: 70 người.
- Số Tổ hoạt động thực chất: 09 tổ.
- Số lượt người dân được hỗ trợ: 2000 lượt.

3. Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền địa phương

Tổng số thủ tục hành chính: 2.383 hồ sơ.

4. Chính sách do địa phương ban hành

UBND xã thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số thông qua công tác tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở, hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Đối với các nhóm người cao tuổi, người có hạn chế về kỹ năng số và các nhóm yếu thế, xã chú trọng hình thức hướng dẫn trực tiếp, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

IX. BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

UBND xã phối hợp với Công an xã thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số.

Công tác tuyên truyền, cảnh báo người dân về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, giả mạo trên không gian mạng được thực hiện thường xuyên thông qua các kênh thông tin của địa phương và tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở.

X. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nhân lực

UBND xã phân công Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu, tổng hợp; Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các bộ phận chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp triển khai.

2. Kinh phí

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số được bố trí, lồng ghép trong các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, tuyên truyền và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Hạ tầng

Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và kết nối mạng tại UBND xã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn miền núi, việc tiếp cận hạ tầng số, chất lượng đường truyền và kỹ năng sử dụng công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế, cần tiếp tục được quan tâm đầu tư và hỗ trợ.

XI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Công tác triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn xã được quan tâm thực hiện, bước đầu tạo chuyển biến trong nhận thức của cán bộ và người dân về vai trò của công dân số.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số được triển khai bằng nhiều hình thức.

Tổ công nghệ số cộng đồng từng bước phát huy vai trò là lực lượng hỗ trợ trực tiếp người dân tại cơ sở.

Việc khai thác dữ liệu điện tử, định danh điện tử và các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần từng bước giảm giấy tờ, giảm thời gian đi lại và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi và người hạn chế về kỹ năng số, chưa thành thạo trong sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến.
- Việc khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống còn phụ thuộc vào hạ tầng và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
- Một số thủ tục hành chính chưa thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử.
- Nguồn lực về nhân lực, kinh phí và hạ tầng phục vụ chuyển đổi số ở cấp xã còn hạn chế.
- Công tác thu thập, thống kê số liệu chuyên ngành cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Địa bàn xã miền núi, dân cư phân bố không tập trung; điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân chưa đồng đều; hạ tầng viễn thông và thiết bị số ở một số khu vực còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác thống kê, cập nhật số liệu về công dân số ở một số bộ phận chưa được thực hiện đồng bộ; lực lượng cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ còn kiêm nhiệm nhiều công việc.

XII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, Kế hoạch số 305/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; chú trọng các thôn vùng khó khăn, người cao tuổi, người có hạn chế về kỹ năng số.

3. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; giao nhiệm vụ cụ thể, có theo dõi, thống kê kết quả hỗ trợ người dân.

4. Phối hợp với Công an xã tiếp tục làm sạch, cập nhật, đối chiếu dữ liệu; đẩy mạnh tích hợp các thông tin, giấy tờ của công dân trên VNeID theo quy định.

5. Rà soát, tái cấu trúc các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tăng cường khai thác dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành để giảm yêu cầu người dân xuất trình, nộp lại giấy tờ đã có trong hệ thống.

6. Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; khuyến khích người dân sử dụng phương thức thanh toán điện tử.

7. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo người dân về các hành vi lừa đảo, giả mạo trên không gian mạng.

8. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

9. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp số liệu, xác định rõ nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ còn tồn tại, nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn khắc phục.

XIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Công an tỉnh

Tiếp tục hướng dẫn, cung cấp biểu mẫu, tiêu chí thống kê và phương pháp khai thác số liệu thống nhất về định danh điện tử, VNeID, tích hợp giấy tờ và phát triển công dân số để cấp xã thuận lợi trong tổng hợp, báo cáo.

2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục hỗ trợ địa phương về hạ tầng số, nền tảng dùng chung, kết nối và chia sẻ dữ liệu; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyển đổi số và phát triển công dân số cho cán bộ cấp xã.

3. Đề nghị các sở, ngành liên quan

Tiếp tục hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nền tảng định danh, xác thực điện tử; hướng dẫn việc khai thác dữ liệu thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn lực

Quan tâm bố trí kinh phí, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn nhân lực để cấp xã thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công dân số, nhất là tại địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Khuyến